

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

Mã chứng khoán: **L10**

Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam
Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581

Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Ngọc Tuấn Hùng**

Địa chỉ: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm -
Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3 8649586 Fax: 024 38649581

Loại thông tin công bố ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty về việc chi trả cổ
tức năm 2018 bằng tiền (Nghị quyết số 16 /Lilama10/HĐQT ngày 29/5/2019 đính kèm).

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày
29/5/2019 tại địa chỉ website: www.lilama10.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Lilama 10.

Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trịnh Ngọc Tuấn Hùng

Số: 16 /LILAMA10 /HĐQT

Hà nội, ngày 29 tháng 5 năm 2019

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006; Luật Sửa đổi, Bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản dưới Luật;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCD Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 20/04/2019;
- Căn cứ Tờ trình của Tổng Giám đốc ngày 28/5/2019 về việc đề nghị thanh toán cổ tức năm 2018;
- Căn cứ Biên bản tổng hợp Kết quả phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT ngày 29/5/2019 về việc phê duyệt chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền. Cụ thể:

1. Tên cổ phiếu : CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10
2. Mã chứng khoán : L10
3. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
5. Hình thức chi trả cổ tức bằng tiền: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
6. Ngày đăng ký cuối cùng : Ngày 14 tháng 6 năm 2019
7. Thời gian thanh toán cổ tức bằng tiền: Ngày 28/6/2019.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và cá nhân có liên quan thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỨC TUẤN

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2018 bằng tiền)

Kính gửi:

- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Lilama 10

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Lilama 10

Trụ sở chính: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38649.584

Fax: 024.38649.581

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Lilama 10

Mã chứng khoán : L10

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch : 10.000 đồng

Sàn giao dịch : HOSE

Ngày đăng ký cuối cùng : 14/6/2019

1. Lý do và mục đích:

- Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền.

2. Nội dung cụ thể:

* Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền:

- Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng).
- Thời gian thực hiện: Ngày 28/6/2019
- Địa điểm thực hiện:

- + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
- + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại trụ sở Công ty, địa chỉ: *Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Vãn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội* (vào các ngày làm việc trong tuần) bắt đầu từ ngày 28/6/2019 và xuất trình chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu.

Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): *Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Vãn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội*
- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: *info@lilama10.com*

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



ĐẶNG VĂN LONG

*** Tài liệu đính kèm**

- *Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;*
- *Nghị quyết HĐQT số: 16 /Lilama10/HĐQT ngày 29/5/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền.*



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn
Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Tel : 024.38.649.584

Fax: 042.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

OHSAS18001:2007

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 02 /NQ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 20 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ KH SXKD năm 2019 của Công ty như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050	1.050,8	100,1%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.000	1.070,3	107,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	20,3	101,5%
4	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	48,8	60,88	124,7%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,0	1,9	95,0%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.Đồng	8,5	8,5	100,0%

2. Thực hiện công tác đầu tư phát triển của Công ty năm 2018:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Năm 2018			Ghi chú
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
A	Các dự án đang thực hiện	20.00	-	-	
B	Các dự án đầu tư năm 2018	20.70	-	-	
Tổng cộng chung (A+B)		40.70	0	0 %	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,00	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,80	
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	2,0	
6	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	8,5	
7	Cổ tức	%	08-10%	

4. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

Kế hoạch năm 2019 đầu tư chiều sâu, tăng cường thiết bị, máy móc phục vụ thi công, nâng cao năng lực phương tiện thiết bị của Công ty:

TT	Tên dự án	KH năm 2019 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	- DAĐT mua sắm thiết bị.	20,7	
B	Các dự án chuẩn bị đầu tư -Cơ sở vật chất	42,45	

	-Máy móc thiết bị thi công		
	Tổng Cộng	63,15	

5. Kế hoạch tài chính – tín dụng năm 2019:

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Ghi chú
6	Vay ngắn hạn, trung và dài hạn	Tỷ đồng	721,8	
7	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	300,0	

6. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2019:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 thắng lợi, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.

- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm...để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, cân bằng các mối quan hệ trong đối nội và đối ngoại, các tiêu chuẩn trong công việc...

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương gắn với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và tạo cơ chế động viên, khuyến khích những lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty, thực hiện tốt các dự án.

- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.
- Từng bước nâng cấp Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2018	SỐ DƯ 31/12/2017
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	972,004,369,398	841,710,667,309
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	99,226,646,670	74,992,821,022
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	339,841,975,466	383,795,894,363
3	Hàng tồn kho	520,125,950,748	381,995,537,149
4	Tài sản ngắn hạn khác	12,809,796,514	926,414,775
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	217,315,134,569	264,080,944,838
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,255,000,000	2,347,000,000
2	Tài sản cố định	119,223,810,480	150,150,855,234
	- Tài sản cố định hữu hình	102,424,872,392	130,158,792,976
	- Tài sản cố định thuê tài chính	10,965,873,018	14,112,269,188
	- Tài sản cố định vô hình	5,833,065,070	5,879,793,070
3	Bất động sản đầu tư	69,555,530,464	74,495,041,060
4	Đầu tư tài chính dài hạn	26,280,793,625	26,280,793,625
5	Tài sản dài hạn khác	0	10,807,254,919
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,189,319,503,967	1,105,791,612,147
IV	NỢ PHẢI TRẢ	950,979,661,723	868,415,575,758
1	Nợ ngắn hạn	781,669,319,017	629,085,497,137
2	Nợ dài hạn	169,310,342,706	239,330,078,621
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	238,339,842,244	237,376,036,389
1	Vốn chủ sở hữu	238,339,842,244	237,376,036,389

	- Vốn góp của chủ sở hữu	98,900,000,000	98,900,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5,000,000,000	5,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ	(2,023,313,414)	(2,023,313,414)
	- Quỹ đầu tư phát triển	107,416,913,879	99,268,719,662
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,789,108,603	2,789,108,603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26,257,133,176	33,441,521,538
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,189,319,503,967	1,105,791,612,147

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,070,322,744,349	1,356,116,490,612
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,070,322,744,349	1,356,116,490,612
4	Giá vốn hàng bán	1,012,675,511,439	1,242,934,099,509
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57,647,232,910	113,182,391,103
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,778,332,585	1,030,950,895
7	Chi phí tài chính	18,414,824,144	24,447,311,401
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,249,076,588	61,235,466,399
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,761,664,763	28,530,564,198
10	Thu nhập khác	1,857,359,995	10,228,395,005
11	Chi phí khác	1,286,177,585	2,001,975,531
12	Lợi nhuận khác	571,182,410	8,226,419,474
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,332,847,173	36,756,983,672
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,146,911,840	9,127,668,573
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16,185,935,333	27,629,315,099
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,653	2,267

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2018:

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		10,071,197,843	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018			

1	Lợi nhuận trước thuế		20,332,847,173	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN		4,146,911,840	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	(3) = (1)-(2)	16,185,935,333	
4	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0	
5	Lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ chưa phân phối kỳ này		660,246,102	
6	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(6) = (3)-(4)-(5)	15,525,689,231	
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	(III) =(1)+(2)+(3)	5,433,991,231	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(II.6) x 15%	2,328,853,385	
2	Trích quỹ khen thưởng	(II.6) x 10%	1,552,568,923	
3	Trích quỹ phúc lợi	(II.6) x 10%	1,552,568,923	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN còn lại sau thuế - Trích các quỹ)	(IV)=(I)+(II.3)-(III)	20,823,141,945	
1	Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt	10%	9,790,000,000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2018	(2) = (IV)-(IV.1)	11,033,141,945	

Điều 3. Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành Công ty năm 2018 và phê duyệt kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018:

- a. Tổng quỹ lương năm 2018: 2.617.200.000 đồng
- b. Tổng quỹ thù lao năm 2018: 488.160.000 đồng

2. Phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019:

a. Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 được kiểm toán theo quy chế.

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách gồm thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT kế hoạch năm 2019 là:

- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng **20%** mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách Công ty.

- + Thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán Trưởng Công ty.

Hàng quý được tạm ứng bằng 80% mức thù lao trên; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 được ĐHCĐ thông qua.

Điều 4. Thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, bao gồm:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 2019: *Kèm theo.*
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 2019: *Kèm theo.*
- Thông qua việc tiếp tục tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT độc lập và khi có ứng viên phù hợp, HĐQT sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để các cổ đông tiến hành bầu cử nhằm đảm bảo cơ cấu HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 10 lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Điều 6. Thông qua Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cụ thể như sau:

1. Rút, bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của công ty

- Rút ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;	4610	
2	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510	

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629	
2	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
3	Bán buôn đồ uống	4633	
4	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
5	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
6	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724	

7	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
8	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	

- Cập nhật ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật	Mã ngành	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
2	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Nhà máy năng lượng	4229	
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện	4299	

- Ngành nghề của công ty sau khi rút, bổ sung, cập nhật:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
2	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Nhà máy năng lượng	4229	Chính
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện	4299	
4	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629	
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
6	Bán buôn đồ uống	4633	
7	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634	
8	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
9	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724	
10	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
11	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	
12	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Làm sạch và sơn phủ bề mặt kim loại; - Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn,	2592	
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;	4329	
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar,	5510	

	phòng hát karaoke, vũ trường);		
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
16	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310	
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
18	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329	
19	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9000	
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển thiết bị, vật tư, hàng hóa, phương tiện máy móc thi công bằng phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy;	4933	
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị ngành công nghiệp;	4659	
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua bán, cho thuê nhà ở, văn phòng, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng; - Đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở;	6810	
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt điện đối với công trình công nghiệp. - Thiết kế hệ thống dây chuyền công nghệ chế tạo máy và lắp máy phục vụ ngành lắp máy; - Thiết kế kết cấu: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành lắp máy;	7110	
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội thất	7410	
25	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại;	7490	
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị, các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng;	8299	
27	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290	

	Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy; Phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;		
28	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy; Phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;	4669	
29	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp ráp máy móc thiết bị cho các công trình; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3320	

Điều 7. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phù hợp với nội dung thay đổi.

Công ty sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với nội dung thay đổi, cụ thể:

- Khoản 01 Điều 4: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty;

Điều 8: Thực hiện nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 Công ty CP LILAMA10 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2019 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần LILAMA10 sẽ được công bố cho các cổ đông trên Website của Công ty: www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần LILAMA10 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua Website Công ty);
- HĐQT; BKS Công ty;
- TCT LMVN;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT TP HCM;
- Lưu HĐQT Công ty.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đức Tuấn